

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/DS-ST

Ngày: 17/12/2021

“V/v Tranh chấp vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và ông Huỳnh Khắc Hiếu

-Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 14/2021/TLST-DS ngày 18/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST-DS ngày 26/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2021/QĐST-DS ngày 17/11/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964

Địa chỉ: đường Đ, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn N, xã Bình N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 24/9/2019, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày: Bà Hồ Thị Thanh S yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền 3.000.000đ (giấy vay ngày 31/8/2011), trả 3.000.000đ (giấy vay tiền ngày 20/9/2011), trả 3.000.000đ (giấy vay tiền ngày 25/6/2011), trả 2.100.000đ (giấy vay tiền 22/3/2011), trả 900.000đ (giấy vay tiền 11/3/2011), trả 2.100.000đ (giấy vay tiền ngày 13/4/2011),

trả 900.000đ (giấy vay tiền 03/4/2011). Tại đơn yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt yêu cầu tòa án buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn theo các giấy vay, còn tiền lãi nếu pháp luật cho phép tính lãi thì tòa tính lãi, nếu pháp luật không cho phép tính lãi thì tòa không tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thời hạn giải quyết vụ án chậm so với thời gian quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền gốc tổng cộng 15.000.000 đồng. Đối với khoản tiền lãi của nguyên đơn, do đến ngày 16/10/2019, nguyên đơn mới khởi kiện là hết thời hiệu nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Tuy Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp bản gốc giấy nhận nợ vay tiền ngày 31/8/2011 số tiền vay 3.000.000đ, giấy nhận nợ vay tiền ngày 20/9/2011 số tiền vay 3.000.000đ, giấy nhận nợ vay tiền ngày 25/6/2011 số tiền vay 3.000.000đ, giấy nhận nợ vay tiền 22/3/2011 số tiền vay 2.100.000đ, giấy nhận nợ vay tiền ngày 11/3/2011 số tiền vay 900.000đ, giấy nhận nợ vay tiền ngày 13/4/2011 số tiền vay 2.100.000đ, giấy nhận nợ vay tiền ngày 03/4/2011 số tiền vay 900.000đ.

Bị đơn không đến tòa án làm việc và không cung cấp tài liệu, chứng cứ bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên có căn cứ xác định: bị đơn vay của nguyên đơn vào các ngày 31/8/2011 vay 3.000.000đ, ngày 20/9/2011 vay 3.000.000đ, ngày 25/6/2011 vay 3.000.000đ, ngày 22/3/2011 vay 2.100.000đ, ngày 11/3/2011 vay 900.000đ, ngày 13/4/2011 vay 2.100.000đ, ngày 03/4/2011 vay 900.000đ, tổng cộng 15.000.000đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp

nhận. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T phải thanh toán trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S số tiền 15.000.000đ.

Về khoản tiền lãi: tại đơn yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt ngày 21/10/2021, nguyên đơn trình bày tiền lãi nếu pháp luật cho phép tính lãi thì tòa tính lãi, nếu pháp luật không cho phép tính lãi thì tòa không tính lãi. Các giấy nhận nợ vay tiền đều thể hiện vào năm 2011, nhưng đến ngày 16/10/2019, nguyên đơn mới khởi kiện. Do đó căn cứ vào Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011, Điều 23 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471, Điều 474, 476, 478 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 18/12/2021) và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa thi hành xong số tiền nói trên thì phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí DS-ST

Hoàn lại cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S tiền tạm ứng án phí 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006987 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy

Hòa;

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hoa Dung